

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-KĐCLGDSG ngày 29/5/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 12 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 12 ngày 20/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tân Tạo cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y Khoa cho Trường Đại học Tân Tạo theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tân Tạo;
- Lưu: VT.



Nguyễn Kim Dung




Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO

(Kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/06/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100					
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4								
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4											
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4	4,00	4	80,00			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 3		Tiêu chí 8.2	3						
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	3	Tiêu chí 8.3	4									
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.1	3				Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.5	5						
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chuẩn 4		Tiêu chuẩn 9		4,40	5	100			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	5									
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100	Tiêu chí 9.2	4	Tiêu chuẩn 10							
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.3	4				3,83	5	83,33
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 9.4	5						
Tiêu chí 4.3	5	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4	3,80	4	80,00			
Tiêu chí 5.3	3	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 6.1	3	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chuẩn 11							
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.4	4						
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	3									
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)							
3,92					42		84,00%							


Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH Y KHOA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO
(Kèm theo Nghị quyết số 29 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/06/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo cơ bản rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và Luật giáo dục Đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định khá rõ ràng, bao quát các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành Y khoa về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được lấy ý kiến các bên liên quan, điều chỉnh 02 năm/lần và công bố công khai cho các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2021, 2023 cơ bản đầy đủ các nội dung và có cập nhật những vấn đề mới. Đề cương tất cả các học phần cơ bản đầy đủ thông tin và được định kỳ rà soát điều chỉnh 02 năm/lần. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; các tổ hợp phương pháp giảng dạy của các học phần cơ bản phù hợp góp phần đạt chuẩn đầu ra. Tất cả các học phần đều tương thích về nội dung và thể hiện đóng góp vào chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các phân đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; tiến trình đào tạo được bố trí hợp lý. Chương trình dạy học được rà soát điều chỉnh 02 năm/lần có tham khảo chương trình đào tạo trong nước và quốc tế

4. Trường đã xây dựng và ban hành Triết lý giáo dục và phổ biến tới tất cả các bên liên quan. Các Bộ môn xây dựng các phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp và hướng dẫn người học các phương pháp học tập phù hợp để đạt chuẩn đầu ra, được người học đánh giá cao. Tất cả đề cương các học phần đều mô tả rõ phương pháp giảng dạy, học tập phù hợp, giảng viên sử dụng nhiều phương pháp/hoạt động giảng dạy để hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường ban hành các quy định/quy trình về kiểm tra đánh giá; được rà soát và điều chỉnh vào các năm 2019 và 2022; trong đó có quy định các hình thức lượng giá, thời gian thi, công bố và phản hồi, khiếu nại kết quả thi; và được phổ biến đến toàn thể người học. Giảng viên sử dụng các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau cho đánh giá chuyên cần, thường xuyên, giữa học phần và cuối học phần. Trường có ban hành các quy trình thể hiện rõ các bước, trách nhiệm, cách thức thực hiện và sự phối hợp giữa các đơn vị và cá nhân để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và công bằng về kiểm tra và đánh giá học phần. Các kỳ thi, kiểm tra được tổ chức nghiêm túc theo quy định. Người học được phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập trước mỗi khóa học/kỳ

học/học phần. Các trường hợp khiếu nại kết quả học tập và đã được xử lý kịp thời.

6. Trường có Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2011-2020, 2021-2026 và tầm nhìn đến 2030, và các kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển cấp Trường. Có Đề án vị trí việc làm là cơ sở thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp và sử dụng đội ngũ giảng viên. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo, nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo giờ chuẩn; được hướng dẫn chi tiết; được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình của Nhà trường. Có kế hoạch công tác cụ thể hằng năm và triển khai thực hiện quản trị theo kết quả công việc. Có văn bản, quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm mà giảng viên cần thực hiện. Nghiên cứu khoa học của Khoa Y mạnh ở chuyên khoa tim mạch với chủ đề nghiên cứu lớn về điều trị suy tim; có nhiều giải thưởng của hội tim mạch Mỹ; đã công bố 82 bài báo khoa học trên các tạp chí có chỉ số ISI và Scopus.

7. Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2011 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến 2030, trong đó có phát triển tổ chức bộ máy, đội ngũ nhân sự và quản lý hành chính. Kế hoạch, quy trình và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển đội ngũ nhân viên được thực hiện công khai, minh bạch. Yêu cầu về năng lực của nhân viên, kỹ thuật viên và mô tả công việc gắn với từng vị trí được nêu trong Đề án vị trí việc làm (2022) của Trường. Trường có khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và triển khai đào tạo bồi dưỡng theo kế hoạch. Hằng năm, Trường/Khoa có triển khai lấy ý kiến nhân viên về mức độ hài lòng của các bên liên quan.

8. Trường có xây dựng đề án tuyển sinh hằng năm bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng chương trình đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, chi tiết; được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, khối lượng học tập của người học; có hệ thống cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, thực hành lâm sàng và các dịch vụ hỗ trợ đều có kế hoạch và triển khai hiệu quả các chính sách học bổng. Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời trong suốt quá trình học tập tại Trường.

9. Trường có đủ các phòng làm việc cho các đơn vị chức năng; phòng học có diện tích rộng rãi; có đầy đủ các trang thiết bị phù hợp hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Hệ thống Công nghệ thông tin và hạ tầng mạng đều được định kỳ bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Thư viện nằm ở khu vực riêng, phòng đọc có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng; được trang bị phần mềm quản lý; có nguồn học liệu tham khảo đa dạng và được cập nhật hằng năm. Trường có ban hành quy định riêng và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan

về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống và quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan và Khoa có sử dụng kết quả để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Trường/Khoa có các quy định và có triển khai rà soát, đánh giá thường xuyên; có chính sách và yêu cầu cũng như một số lượng đáng kể các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành các sản phẩm phục vụ giảng dạy và học tập; có đầy đủ các văn bản và quy định, yêu cầu rõ ràng; có định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng; và có thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và giám sát; có đối sánh tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp giữa các khóa học và các ngành trong khoa và Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo nhằm hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Có bộ phận thống kê, lưu trữ và có số liệu tin cậy về tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, vị trí làm việc, mức thu nhập bình quân và đơn vị công tác. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm, làm đúng ngành đào tạo cao. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được theo dõi, giám sát, có nhiều công bố quốc tế cùng giảng viên. Có thực hiện đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học trong Khoa/Trường với các đơn vị khác trong và ngoài trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tân Tạo và Khoa Y cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong lần cải tiến sau đánh giá ngoài Trường/Khoa nên tham khảo thêm mục tiêu của các trường cùng ngành trong nước và quốc tế để xác định mục tiêu cho phù hợp hơn nữa. Rà soát chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp với Thông tư 17/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Khung trình độ quốc gia Việt Nam và lấy ý kiến các bên liên quan với số lượng lớn hơn.

2. Trường/khoa cần tổ chức rà soát bổ sung vào bản mô tả chương trình đào tạo; bổ sung chuẩn đầu ra các học phần cho phù hợp và đúng quy định theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Tổ chức lấy ý kiến và phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương các học phần đến đầy đủ các bên liên quan.

3. Trường/Khoa cần sớm rà soát và điều chỉnh phương pháp kiểm tra đánh giá của tất cả các học phần đảm bảo sự phù hợp nhất với chuẩn đầu ra và xây dựng ma trận phương pháp dạy, học với phương pháp kiểm tra đánh giá cho phù hợp. Xem xét cải tiến xây dựng chương trình đào tạo theo modul/block để tăng tính tích hợp của chương trình đào tạo. Lấy ý kiến giảng viên, người học đánh giá về thời lượng các học phần y học cơ sở để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

4. Trường cần tổ chức lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan về Triết lý giáo dục, ban hành văn bản hướng dẫn việc chuyển tải Triết lý giáo dục vào các hoạt

động của Trường. Khoa cần định kỳ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho các giảng viên trẻ. Khoa/Bộ môn cần thực hiện kiểm tra đánh giá hoạt động tự học của người học.

5. Trường cần rà soát các hướng dẫn về quy trình kỹ thuật thực hiện thiết kế phương pháp lượng giá, đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra; và triển khai việc rà soát, chỉnh sửa cho toàn bộ các học phần. Rà soát, đánh giá bộ câu hỏi trắc nghiệm theo mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần. Từng bước hoàn thiện ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các học phần. Triển khai phân tích, đánh giá độ giá trị, độ tin cậy, mức độ khó/dễ của các câu hỏi thi/đề thi để điều chỉnh phù hợp với yêu cầu đo lường đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của học phần. Tăng cường hình thức phản hồi kết quả đánh giá thông qua thảo luận với người học về kết quả đánh giá và gợi ý các vấn đề cần được cải thiện.

6. Trường cần có giải pháp hiệu quả hơn trong công tác nhân sự nhằm duy trì được đội ngũ giảng viên ổn định để phục vụ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Có chính sách hiệu quả hơn để thu hút giảng viên trình độ cao về Trường làm việc. Khoa cần bổ sung chiến lược phát triển nhân sự dài hạn trong Chiến lược phát triển; cần đối sánh với Kế hoạch/Chiến lược phát triển của Trường, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường cần có giải pháp khắc phục tình trạng giảng viên có tỉ lệ hoàn thành định mức giờ chuẩn thấp. Cần ban hành văn bản quy định cụ thể các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể giám sát, đánh giá và phát triển năng lực đóng góp cho cộng đồng của đội ngũ giảng viên một cách đầy đủ và hiệu quả. Trường cần tổ chức nhiều khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để thu hút nhiều giảng viên tham gia. Cần có giải pháp khuyến khích giảng viên đăng ký và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.

7. Trường/Khoa cần rà soát và bổ sung mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong chiến lược phát triển của Trường và chiến lược phát triển của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực cho nhân viên, kỹ thuật viên cần được xây dựng dựa trên việc xem xét tính phù hợp với vị trí việc làm và các phân tích, dự báo các nhu cầu của các đơn vị, biến động nhân sự để đáp ứng nhu cầu phát triển của Trường. Cần đánh giá hiệu quả của các loại hình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, các buổi tập huấn, tọa đàm, chuyên đề được tổ chức; và phân tích mức độ tham dự và tìm hiểu nguyên nhân để cải tiến. Hằng năm, đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên cần xây dựng kế hoạch làm việc cá nhân dựa theo Đề án vị trí việc làm và theo chỉ số đánh giá năng lực theo KPIs cá nhân và đơn vị đã ban hành. Xây dựng hệ thống thường xuyên giám sát tiến độ, đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên và kỹ thuật viên.

8. Trường/Khoa cần mở rộng đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh nhằm cải thiện số lượng thí sinh nhập học. Trường cần rà soát, đánh giá tổng thể hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua, giới thiệu việc làm cho người học. Tổ chức đánh giá tính hiệu quả việc phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ

trong học tập và rèn luyện của người học.

9. Thư viện cần bổ sung thêm số bản giáo trình/ tài liệu của một số học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo và mở rộng việc liên kết với các thư viện đại học trong và ngoài nước để đa dạng hóa các nguồn tài liệu cho cán bộ, giảng viên và người học. Trường/Khoa cần tăng cường đầu tư thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy thực hành chuyên môn. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn, phòng chống cháy nổ cần được chi tiết hơn làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần xây dựng đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan một cách hệ thống để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến. Trường/Khoa cần thu thập ý kiến phản hồi của đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các chuyên gia/đồng nghiệp nước ngoài, đặc biệt là ở Hoa Kỳ về chương trình đào tạo nhiều hơn với mẫu lớn hơn; và rà soát lại toàn bộ các chuẩn đầu ra đã tuyên bố, thiết kế và sử dụng các báo cáo học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc kiểm tra đánh giá cũng cần được rà soát để bảo đảm việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường cần nghiên cứu hoàn thiện phần mềm quản lý người học, quản trị đào tạo để có đầy đủ cơ sở dữ liệu nhằm tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn.

11. Trường cần hoàn thiện phần mềm quản lý người học và quản trị đào tạo nhằm bảo đảm đáp ứng các yêu cầu quản lý dữ liệu người học và phục vụ quá trình ra quyết định. Khoa và Bộ môn cần phân tích rõ và toàn diện nguyên nhân ảnh hưởng đến tỉ lệ thôi học; đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học và có giải pháp phù hợp hơn để giúp cải thiện tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp đúng hạn. Cần có biện pháp khuyến khích người học nghiên cứu khoa học cùng với việc tham gia cùng giảng viên. Thực hiện đối sánh loại hình và số lượng nghiên cứu khoa học của người học cùng ngành của các trường đại học trong nước và ngoài nước.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y khoa Trường Đại học Tân Tạo. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tân Tạo cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.